

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2026/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1982;

- Chị **Lê Thị D**, sinh năm: 1985;

Đều có nơi cư trú: **Thôn D, xã A, tỉnh Thanh Hóa.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Hữu Q** và chị **Lê Thị D** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do **Ủy ban nhân dân xã A**, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/7/2025. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Nay anh **Q** và chị **D** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Hữu Q** và chị **Lê Thị D**.

[2]. Về con chung: Các đương sự thống nhất không có con chung.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận chị **Lê Thị D** chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh **Nguyễn Hữu Q** và chị **Lê Thị D**.

- *Về con chung*: Các đương sự không có con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị **Lê Thị D** nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị **D** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002568 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa. Chị **D** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã An Nông;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Tuấn